

NHẬN THỨC VỀ HỆ GIÁ TRỊ VĂN HOÁ VÀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ VĂN HOÁ HIỆN NAY

Nguyễn Thị Phương Châu

Tóm tắt:

Trong bối cảnh xây dựng và phát triển đất nước hiện nay, các vấn đề về hệ giá trị văn hoá được đặt ra và nói tới hàng ngày trong các diễn ngôn chính trị, văn hoá, xã hội, đặc biệt là được đề cập trong các văn kiện, nghị quyết quan trọng của Đảng. Thực tế đó đặt ra nhu cầu cấp thiết về việc hiểu đúng, đủ và cập nhật về hệ giá trị văn hoá và bài viết này cố gắng cung cấp những nhận thức cơ bản về hệ giá trị văn hoá (Khái niệm, đặc điểm, tính chất). Trên cơ sở đó, bài viết gợi ra một số vấn đề về xây dựng hệ giá trị văn hoá hiện nay hướng đến những hệ giá trị vừa đáp ứng được khát vọng, mục tiêu phát triển bền vững đất nước vừa được thực hành phổ biến và rộng rãi trong đời sống thường ngày của người dân.

Từ khóa: Hệ giá trị, Hệ giá trị văn hoá, Xây dựng hệ giá trị văn hoá.

*

Hệ giá trị văn hoá là vấn đề không mới nhưng chưa bao giờ cũ mà luôn được đề cập tới trong các văn bản nghị quyết, trong các diễn đàn thảo luận về các vấn đề văn hoá xã hội, trong các công trình nghiên cứu văn hoá và trên truyền thông. Trong bối cảnh hiện nay khi đất nước đang đổi mới theo hướng hiện đại và hội nhập sâu rộng, khi con đường phấn đấu trở thành nước phát triển, thu nhập cao đã được xác định rõ, các vấn đề về giá trị, hệ giá trị văn hoá được đặt ra và nói tới hàng ngày trong các diễn ngôn chính trị, văn hoá, xã hội, đặc biệt là xuất hiện thường xuyên và liên tục trong các văn kiện, nghị quyết quan trọng của Đảng trong hơn hai thập kỉ qua. Vậy hệ giá trị văn hoá là gì? Hệ giá trị văn hoá có đặc điểm, tính chất thế nào và vấn đề xây dựng hệ giá trị văn hoá hiện nay ra sao? là những nội dung chính mà bài viết này đề cập tới.

1. Khái niệm hệ giá trị văn hoá

Từ góc nhìn văn hoá, giá trị là hệ thống niềm tin, chuẩn mực, vũ trụ quan của cộng đồng, tộc người, là các quan niệm mang tính văn hoá về sự tốt đẹp, sự quan trọng hay ước muốn mà các thành viên của một truyền thống văn hoá, một tộc người hay một nhóm xã hội hướng tới. Giá trị tạo ra phương châm, triết lý sống và rồi chính phương châm, triết lý sống là sự thể hiện của giá trị của cá nhân, cộng đồng, tộc người. Giá trị là cơ sở, đồng thời nó cung cấp ý nghĩa cho hành động/hành vi/lựa chọn của các cá nhân trong tương tác với xã hội và với tự nhiên.

Hệ giá trị, hiểu một cách thông thường nhất là sự liên kết của các giá trị lại với nhau tạo nên hệ thống. Trong hệ thống này, các giá trị không phải khi nào cũng đồng đẳng với nhau mà luôn có sự sắp đặt trước sau, có độ nhấn về tầm quan trọng của từng nhân tố giá trị trong một bảng giá trị, nhấn mạnh yếu tố nào, ưu tiên yếu tố nào hay đưa yếu tố nào lên hàng đầu luôn có sự khác nhau (Ngô Đức Thịnh 2014). Hệ giá trị

là nền tảng, là chuẩn mực quy định và đánh giá hành vi “tốt” hay “xấu”, “phù hợp” hay “không phù hợp”. Hệ giá trị là yếu tố quan trọng trong tổng thể văn hoá, góp phần khẳng định bản sắc văn hoá, điều này đã được UNESCO đề cập tới trong định nghĩa về văn hoá: “Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách tổng quát sống động mọi mặt của cuộc sống (của mỗi cá nhân và các cộng đồng) đã diễn ra trong quá khứ, cũng như đang diễn ra trong hiện tại, qua hàng bao thế kỉ, nó đã cấu thành nên một hệ thống các giá trị, truyền thống, thẩm mỹ và lối sống mà dựa trên đó từng dân tộc tự khẳng định bản sắc riêng của mình” (Bộ Văn hóa - Thông tin 1992).

Giá trị, hệ giá trị văn hoá do con người sáng tạo ra trong quá trình tương tác với tự nhiên, xã hội, sự sáng tạo này là liên tục và đến lượt mình (hệ giá trị văn hoá) lại trở thành yếu tố cơ sở, nền tảng, chuẩn mực chi phối phương châm, triết lý sống cũng như từng hành vi của con người. Như vậy, con người vừa là chủ thể vừa là khách thể của hệ giá trị văn hoá.

Giá trị, hệ giá trị văn hoá được hình thành trên cơ sở học (văn hoá hoá), con người được dạy bằng nhiều con đường khác nhau và thông qua trải nghiệm trực tiếp của các cá nhân. Các cá nhân nhập tâm hoá hệ giá trị thông qua việc học/trải nghiệm này và các giá trị khi được nhập tâm trở thành tập tính (hành động, lựa chọn...) mà không phân tư tại sao lại hành động/lựa chọn như vậy, ví dụ như thấp hương ngày rằm, mừng một; mời nhau trước khi ăn cơm, dùng đũa khi ăn,...

Với cách hiểu như vậy, giá trị, hệ giá trị văn hoá có vai trò vô cùng quan trọng trong việc hiện thực hoá mục tiêu *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Xây dựng hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế* mà Đảng ta đã đề ra.

2. Đặc điểm, tính chất cơ bản của hệ giá trị văn hoá

Hệ giá trị được xem là cốt lõi, là nền tảng tạo nên diện mạo một nền văn hoá, bản sắc văn hoá. Chính vì vậy, hiểu về các đặc điểm, tính chất của hệ giá trị văn hoá là cần thiết và giúp nhìn nhận rõ hơn về bản chất cùng những chiều tương tác của hệ giá trị trong các bối cảnh, môi trường cụ thể.

Tính hệ thống

Hệ giá trị văn hoá luôn tồn tại là một hệ thống hay tạo nên hệ thống với nhiều yếu tố cấu thành. bản thân hệ giá trị đã là sự kết nối, tổng hoà của nhiều giá trị, ví dụ hệ giá trị nhân ái bao gồm một chuỗi các yếu tố/giá trị cấu thành như đoàn kết, tương trợ, yêu thương, cảm thông, chia sẻ... hay hệ giá trị vạn vật hữu linh là sự kết hợp của nhiều yếu tố/giá trị như niềm tin, đa thần, linh hồn, thiêng, hồn, vía, thờ cúng... Trong hệ thống này, các yếu tố/giá trị không tồn tại riêng rẽ nhau mà luôn gắn kết với nhau, bổ trợ nhau tạo nên những mối quan hệ, những chiều tương tác trong một tổng thể hệ giá trị. Chính vì vậy mà cả tổng thể hệ giá trị hay từng yếu tố trong đó luôn có tính linh hoạt, có thể xâu chuỗi, kết nối, đan cài nhưng cũng có thể đứng độc lập với những trường ý nghĩa riêng. Tính hệ thống khiến cho hệ giá trị vừa có những liên kết nội tại song cũng vừa có những sự kết hợp với những hệ giá trị khác để cấu thành nên những tổng thể lớn hơn, ví như hệ giá trị nhân ái, kết hợp với hệ giá trị anh hùng, dũng cảm, yêu nước tạo nên hệ giá trị ở quy mô lớn hơn, của cả một cộng đồng tộc người hay quốc gia chẳng hạn.

Việc tồn tại là một hệ thống giúp cho hệ giá trị gia tăng được tính ổn định tương đối trong các bối cảnh xã hội và có thể điều tiết, định hướng hành vi của con người, thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Hệ giá trị - một hệ thống tổng hoà của các yếu tố/giá trị tạo ra khuôn mẫu, chuẩn mực quy định cách ứng xử, lối sống, tư duy, cách cảm, cách nghĩ và cách vận hành xã hội.

Tính tương đối

Hệ giá trị mang tính tương đối khi chúng ta trải nghiệm một thực tế là mỗi một nền văn hoá đều có hệ giá trị riêng. Theo đó, mỗi cộng đồng, tộc người, mỗi nhóm xã hội đều có hệ giá trị riêng mà những hệ giá trị ấy được hình thành và duy trì, phát triển trong điều kiện cụ thể và đặc thù của chính cộng đồng tộc người hay nhóm xã hội đó. Vì vậy, khi nhìn nhận, đánh giá về bất cứ một giá trị, hệ giá trị nào cũng cần đặt nó trong bối cảnh sinh thái, lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của nó.

Hệ giá trị văn hoá có tính tương đối thể hiện ở cả cấp độ cá nhân, cộng đồng, quốc gia. Mỗi cá nhân có thể theo đuổi giá trị này mà không phải giá trị kia, thậm chí trong các bối cảnh khác nhau có thể lựa chọn các giá trị khác nhau hoặc cho giá trị này là quan trọng, là cần ưu tiên hơn giá trị kia,... Mỗi cá nhân có thể lựa chọn giá trị hay chính là lựa chọn phương châm sống, triết lý sống cho mình hoàn toàn khác với cá nhân khác hoặc khác với số đông. Ở cấp độ cộng đồng, quốc gia, tính tương đối càng thể hiện rõ. Do điều kiện tự nhiên, điều kiện lịch sử cũng như điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội khác nhau nên quá trình sáng tạo văn hoá ở mỗi cộng đồng, quốc gia là khác nhau và hệ giá trị được hình thành và vận hành trong các cộng đồng, quốc gia đó cũng theo các quá trình và phương thức khác nhau. Kết quả là những giá trị, hệ giá trị được biểu hiện ra không giống nhau, ví dụ giá trị làng Việt truyền thống Bắc Bộ là *khép kín* kiểu “trong họ ngoài làng”, *cổ kết, co cụm* trong khi làng Việt Nam Bộ lại *mở, phóng khoáng, năng động*; giá trị canh tác nông nghiệp truyền thống Bắc Bộ là *thâm canh*, trong khi ở Nam Bộ là *quảng canh*; giá trị ứng xử của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ là *coi trọng mồ mả, ngày giỗ* trong khi nhiều dân tộc thiểu số *bỏ mả, không làm giỗ*,...

Hệ giá trị phụ thuộc vào từng bối cảnh đặc thù của từng vùng, miền, tộc người và phụ thuộc

vào sự lựa chọn của chủ thể văn hoá nên có thể khác nhau, thậm chí có thể mâu thuẫn nhau. Ví dụ giá trị của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ là *tiết kiệm, “tích cốc phòng cơ”, thu vén* trong khi giá trị của đồng bào các dân tộc tại chỗ ở Tây Nguyên lại là *cho đi (chia sẻ)*; giá trị trong ứng xử của người Việt là *“Thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”* ngược lại với giá trị *“Thương cho ngọt cho bùi, ghét cho roi cho vọt”* của người Thái và nhiều tộc người thiểu số khác vùng miền núi phía Bắc; triết lý/phương châm sống của nhiều dân tộc thiểu số là *hoà hợp*, nhận từ tự nhiên vừa đủ nhu cầu, giá trị này trái với triết lý/phương châm sống của nhiều cộng đồng khác là *chiếm hữu tự nhiên*, làm giàu về vật chất với mục tiêu có *“của ăn của để”*,...

Hệ giá trị văn hoá qua từng chặng đường lịch sử cũng có thể khác nhau. Ví dụ giá trị yêu nước ở mỗi thời kì lịch sử cụ thể lại được định hình ở những khuôn mẫu, chuẩn mực khác nhau, yêu nước thời chiến tranh là *ra trận*, là *“đấu tranh giành độc lập dân tộc”*, yêu nước thời bình là *ra sức xây dựng đất nước, làm giàu cho đất nước*. Hay giá trị *cần cù, đề cao kinh nghiệm* trong xã hội tiểu nông đã thay đổi, xã hội đương đại đề cao giá trị sáng tạo. Giá trị/triết lý về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên một thời là *chinh phục tự nhiên, chiến thắng tự nhiên* nhưng hiện nay giá trị/triết lý trong mối quan hệ này là *hài hoà với tự nhiên, nương theo tự nhiên, thuận thiên*,... Hệ giá trị văn hoá ở từng thời kì, từng cộng đồng, tộc người cũng có thể mâu thuẫn nhau, ví như ở cộng đồng làng quê/buôn/bản, lệ làng, hương ước, luật tục là giá trị chuẩn mực trong cuộc sống của người dân, còn ở cộng đồng đô thị, giá trị chuẩn mực lại là luật pháp, trong không ít trường hợp thực hành theo lệ làng, hương ước, luật tục sẽ mâu thuẫn với luật pháp; Với nhiều cộng đồng, triết lý sống *vun vén* cho cá nhân, gia đình, *nhận càng nhiều càng tốt* ngược hẳn với triết lý sống *cho đi*, chia sẻ của cái trong cộng đồng, dâng của cải vào chùa ở

nhiều cộng đồng khác,...

Chính vì hệ giá trị văn hoá mang tính tương đối như vậy nên khó có thể có một hệ giá trị văn hoá nào có thể thống trị và trở thành hệ giá trị mang tính định hướng cho toàn bộ xã hội. Hệ giá trị văn hoá luôn mang tính riêng của từng cộng đồng, tộc người, nhóm người và phụ thuộc vào từng bối cảnh cụ thể và những sự lựa chọn của chủ thể văn hoá. Sự khác nhau, sự mở rộng, bổ sung, thay thế hay mâu thuẫn, trái ngược nhau trong sự tồn tại của hệ giá trị văn hoá đều là bình thường và hợp quy luật.

Tính đa dạng

Việt Nam là một đất nước có sự đa dạng về sinh thái (sông, biển, đảo, núi, rừng, đồi, đồng bằng,...), đa dạng về tộc người (54 tộc người và nhiều nhóm tộc người trong đó), đa dạng các biểu đạt văn hoá, các dạng thức văn hoá, các vùng văn hoá (Tây Bắc, Việt Bắc, châu thổ Bắc Bộ, Trung Bộ, Trường Sơn - Tây Nguyên và Nam Bộ và nhiều tiểu vùng trong đó⁽¹⁾). Đi cùng với những sự đa dạng này là đa dạng hệ giá trị văn hoá. Mỗi vùng sinh thái, vùng văn hoá, mỗi địa phương, mỗi tộc người, nhóm người sáng tạo và duy trì các hệ giá trị văn hoá khác nhau tạo nên tổng thể đa dạng của hệ giá trị văn hoá ở Việt Nam.

Sự đa dạng luôn thể hiện ở đủ các góc cạnh, phương diện của hệ giá trị văn hoá, cả trong điều kiện hình thành và trong quá trình sáng tạo, duy trì, phát triển, bổ sung, bồi đắp, làm mới các hệ giá trị, trong các mối quan hệ tương tác, tiếp nối, kế thừa của các hệ giá trị và trong cả sự giao lưu, tiếp biến văn hoá giữa các hệ giá trị qua các thời kì. Ví dụ hệ giá trị *yêu nước, nhân ái* hay *niềm tin* đều được hình thành và vận hành trong đời sống văn hoá xã hội gắn với các quá trình và các chiều tương tác kể trên.

Hệ giá trị văn hoá được hình thành và bồi đắp từ nhiều nguồn khác nhau (từ truyền thống văn hoá - những truyền thống thể hiện giá trị văn hoá, xã hội như phong tục, tập quán, tín ngưỡng,

tôn giáo, văn học, nghệ thuật, từ các điển ngôn phát triển, từ truyền thông đại chúng, từ những cá nhân trong vai trò là những biểu tượng,...) và bằng nhiều con đường khác nhau (qua môi trường gia đình, xã hội, qua giáo dục trong nhà trường và qua các trải nghiệm cá nhân trong các mối tương tác đa chiều). Chính vì hệ giá trị đến từ nhiều nguồn khác nhau và qua nhiều con đường khác nhau như vậy nên luôn đa dạng, đa chiều và đa ý nghĩa.

Sự đa dạng của hệ giá trị còn được tạo nên bởi sự đa dạng của từng giá trị cấu thành, chỉ trong một giá trị thôi thì tính đa dạng đã được thể hiện khi giá trị ấy ở mỗi thời điểm khác nhau được bộc lộ khác nhau hay trong từng bối cảnh cụ thể, với từng nhóm, cộng đồng cụ thể, giá trị ấy lại hiện ra với những nét nghĩa mới. Ví dụ, giá trị *thiêng* được thể hiện rất khác nhau giữa các thời kì lịch sử và với mỗi cộng đồng, tộc người thì giá trị này lại có nghĩa khác nhau, giá trị *thiêng* ở các tộc người thiểu số tại chỗ Tây Nguyên có thể gắn với rừng, với bến nước, với chiêng, ché,... tạo nên những chuẩn mực ứng xử như *cúng rừng, cúng bến nước, cúng hồn chiêng, hồn ché* trước khi sử dụng,... trong khi giá trị *thiêng* ở người Mông, Hà Giang có thể gắn với đá tạo thành *hòn đá, ma đá, thần đá* trong các loại đá như *đá tổ tiên, đá ông bà, đá cha mẹ, đá sinh, đá chết*,... và tạo nên những chuẩn mực ứng xử và hệ thống tri thức phong phú liên quan đến đá như *thờ đá, canh tác hốc đá, làm nhà trên đá*,...

Hệ giá trị luôn tồn tại trong sự đa dạng khi một nhóm, một cộng đồng, một tộc người, một quốc gia có thể tồn tại nhiều hệ giá trị khác nhau tạo ra nhiều chuẩn mực, triết lý sống khác nhau mà mỗi chuẩn mực, triết lý lại có cách vận hành riêng để tồn tại và chi phối cuộc sống con người. Hệ giá trị văn hoá được lồng vào trong hầu hết các thành tố/yếu tố hay hiện tượng văn hoá, một câu tục ngữ cũng có thể thể hiện sâu sắc một giá trị văn hoá như: “một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ” chuyển tải giá trị *đoàn kết*, một lời mời trước khi

ăn cơm chuyển tải giá trị *lễ giáo* trong ứng xử,... Vì vậy sự đa dạng của văn hoá cũng chính là sự đa dạng của hệ giá trị văn hoá. Hệ giá trị văn hoá cũng được lồng vào trong đa dạng các thiết chế, thể chế để vận hành nó (lệ làng, luật tục, hương ước, quy ước, quy định, nguyên tắc, các điều luật,...). Có thể khẳng định rằng đa dạng giá trị, đa dạng nguồn hình thành giá trị, đa dạng cách vận hành giá trị, đa dạng ý nghĩa, đa dạng hình thức thể hiện giá trị là những đặc điểm nổi bật khi nhìn vào hệ giá trị văn hoá.

Tính không bất biến, không đồng nhất

Do hệ giá trị là tương đối và đa dạng nên không có một hệ giá trị nào tồn tại mãi mãi mà luôn có sự thay đổi, thay thế, bổ sung hay sáng tạo mới; cũng không có sự đồng nhất trong hệ giá trị mà các hệ giá trị luôn tồn tại đa dạng, đan cài nhau trong các mối quan hệ tương tác, tương liên, với những sự kết nối chặt chẽ và đa chiều. Như đã phân tích ở trên, hệ giá trị được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau, trong nhiều bối cảnh đặc thù khác nhau và vì vậy, khi cơ sở hình thành các hệ giá trị thay đổi, khi bối cảnh, môi trường thay đổi thì hệ giá trị thay đổi. Hệ giá trị của mỗi nhóm, mỗi tộc người, mỗi quốc gia, vì vậy, không đồng nhất, không mang tính khách quan, tĩnh tại mà luôn có sự khác nhau, luôn được kiến tạo và luôn biến đổi.

Vì hệ giá trị văn hoá luôn thay đổi theo sự thay đổi của lịch sử, của các điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị xã hội nên các hệ giá trị đã từng tồn tại trong truyền thống có thể không còn tồn tại trong hiện tại hoặc vẫn tồn tại nhưng đã có sự thay đổi về nội hàm hay sự mở rộng về trường nghĩa, sự thay thế về cách biểu đạt. Ví dụ giá trị chuẩn mực của người phụ nữ truyền thống là “*công, dung, ngôn, hạnh*”, trong xã hội đương đại đã có sự thay đổi theo những giá trị chuẩn mực mới như: *tri tuệ, năng động, sáng tạo, khéo léo, linh hoạt*,...; giá trị chuẩn mực của mối quan hệ con cái với cha mẹ trong gia đình truyền thống là: *quyền của cha mẹ, bổn phận của con*

cái, “*cha mẹ đặt đâu con ngồi đó*”, trong xã hội đương đại chuẩn mực này đã thay đổi theo hướng *quyền của con cái, bổn phận của cha mẹ*, cha mẹ không áp đặt mà *tôn trọng* lựa chọn của con cái,...; giá trị yêu nước, theo thời gian và đặc thù lịch sử, đã luôn được tích hợp, thay đổi, bổ sung những trường nghĩa mới, khi đất nước bị xâm lược, yêu nước là *tham gia chiến đấu đánh đuổi giặc ngoại xâm*, thời kì tái thiết đất nước, yêu nước là *dốc sức xây dựng đất nước, đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo*, thời kì Đổi mới, yêu nước là *làm giàu cho đất nước* và hiện nay, giá trị yêu nước được bổ sung nhiều trường nghĩa mới như: “*người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” là yêu nước hay trong cuộc chiến chống dịch bệnh Covid-19 “*ở nhà là yêu nước*”,...

Hệ giá trị không bất biến mà luôn thay đổi song sự thay đổi này không triệt để theo hướng là thay thế, xoá bỏ mà các hệ giá trị có thể song song tồn tại, vừa duy trì các giá trị truyền thống, vừa sáng tạo các giá trị mới, các giá trị mới có thể kế thừa, hội nhập, tích hợp các giá trị truyền thống. Chính vì thế, các hệ giá trị không đồng nhất mà mỗi hệ giá trị có “*toạ độ*” riêng trong đời sống xã hội, chuyển tải những trường nghĩa của cộng đồng, nhóm, tộc người, quốc gia sản sinh ra và nuôi dưỡng nó.

Hiện nay, nhiều hệ giá trị truyền thống đã thay đổi theo hướng thích ứng với bối cảnh mới, nhiều hệ giá trị mới đang được hình thành và vận hành trong xã hội như *dân chủ, bình đẳng, hội nhập, khoan dung, cạnh tranh*,... Mặc dù các hệ giá trị văn hoá mới còn cần thời gian để thấm sâu vào đời sống xã hội song cũng đã đủ để tạo nên cho hệ giá trị những sự thay đổi, thậm chí là phá vỡ các đường biên của thời gian, không gian, sự đồng nhất và cả sự tĩnh lặng, khách quan vốn hay được gán cho phạm trù giá trị.

Tính phổ quát và đặc thù

Như đã phân tích ở trên, hệ giá trị văn hoá rất đa dạng, mang tính tương đối, không bất

biến, không đồng nhất nên hệ giá trị văn hoá tồn tại ở nhiều cấp độ, phạm vi khác nhau, có hệ giá trị mang tính chung, tính phổ quát, có hệ giá trị mang tính riêng, tính đặc thù của từng nhóm, từng cộng đồng, từng tộc người, từng quốc gia, có hệ giá trị tồn tại trong một không gian rộng, một thời gian dài với số đông người lựa chọn nhưng cũng có hệ giá trị lại chỉ tồn tại trong một không gian hẹp, một thời gian ngắn với chỉ một nhóm người lựa chọn,...

Các hệ giá trị mang tính phổ quát thường được nhắc tới là *chân, thiện, mỹ, là yêu nước, nhân ái, đoàn kết, khoan dung, sáng tạo,...* Những hệ giá trị này thường được đông đảo các nhóm, cộng đồng, tộc người, quốc gia chia sẻ, điều đó có nghĩa những hệ giá trị này có ở nhiều nền văn hoá song nội hàm, trường nghĩa cùng sự sắp đặt theo tầm quan trọng của các hệ giá trị này lại có sự khác nhau giữa các nhóm, cộng đồng, tộc người, quốc gia và đây chính là tính đặc thù của hệ giá trị văn hoá. Ví dụ hệ giá trị *đoàn kết* được nhiều quốc gia, tộc người chia sẻ nhưng hệ giá trị này lại được thể hiện khác nhau ở từng quốc gia, tộc người. Ví dụ *đoàn kết* với Việt Nam là *cố kết cộng đồng*, đề cao *tinh cộng đồng*, là *đại đoàn kết các dân tộc*, là *tương trợ,...* trong khi đoàn kết với Nhật Bản là *tinh thần tập thể* gắn với *tinh thần dân tộc* và thể hiện rõ trong từng *hành động tập thể*.

Tính phổ quát của hệ giá trị khiến cho văn hoá Việt Nam có thể chia sẻ, hội nhập, đối thoại dễ dàng với nền văn hoá thế giới, trong khi đó tính đặc thù của hệ giá trị lại khiến cho văn hoá Việt Nam “hội nhập mà không hoà tan”, giữ được hồn cốt dân tộc, làm giàu bản sắc văn hoá. Tính phổ quát và tính đặc thù của hệ giá trị không tạo ra mâu thuẫn mà cùng tồn tại như hai mặt của một vấn đề, một giá trị riêng lẻ cũng có thể vừa có tính phổ quát, vừa có tính đặc thù và chính thuộc tính này lại thúc đẩy mạnh mẽ hơn tính đa dạng và tương đối của hệ giá trị văn hoá.

Việc gọi tên các đặc điểm, thuộc tính của

hệ giá trị văn hoá như trên chỉ là việc cụ thể hoá từng vấn đề, từng khía cạnh để phân tích được sâu hơn mà thôi, còn trên thực tế, các đặc điểm, thuộc tính này luôn có sự liên kết chặt chẽ với nhau, bổ sung cho nhau, đan cài, tích hợp vào nhau theo những trật tự nhất định.

3. Vấn đề xây dựng hệ giá trị văn hoá hiện nay

Hệ giá trị văn hoá hình thành trong tư duy của con người, thể hiện ra bằng triết lý, chuẩn mực, phương châm sống và có chức năng cơ bản là định hướng, đánh giá, điều chỉnh hành vi cũng như những quan hệ xã hội, theo đó hệ giá trị là một hệ thống phức tạp của những chiều tương tác, quan hệ, tác động, ảnh hưởng, du nhập, giao lưu, ... Trong bối cảnh xã hội đương đại với sự gia tăng của toàn cầu hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, hệ giá trị văn hoá ở Việt Nam ngày càng trở nên phức tạp với sự cùng tồn tại của hệ giá trị truyền thống, hệ giá trị mới, hệ giá trị phổ quát, hệ giá trị đặc thù, hệ giá trị cốt lõi, hệ giá trị phái sinh, ... Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay, xung đột giá trị, thậm chí khủng hoảng giá trị, “sốc” giá trị cũng đã xảy ra càng làm gia tăng thêm tính phức tạp nhưng cũng làm lộ rõ sự cần thiết phải nhìn nhận lại việc xây dựng hệ giá trị văn hoá hiện nay.

Có lẽ Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá VIII với Nghị quyết về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* (1998) đã ghi dấu mốc quan trọng khi đề cập đến giá trị văn hoá, khẳng định sự cần thiết phải “sáng tạo nên những giá trị văn hoá mới”. Từ đây, vấn đề giá trị, hệ giá trị văn hoá luôn được đề cập trong các văn kiện của các kì Đại hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) đã xác định nhiệm vụ quan trọng trong Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010 là: “làm cho văn hoá thấm sâu vào từng khu dân cư, từng gia đình, từng người, hoàn thiện hệ giá trị mới của con người Việt Nam, kế thừa các giá

trị văn hoá truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của loài người”. Đến Đại hội lần thứ X (2006), nhiệm vụ “xây dựng và hoàn thiện giá trị, nhân cách con người Việt Nam” tiếp tục được đặt ra và chi rõ thêm nhiệm vụ: “Bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là lý tưởng sống, lối sống, năng lực trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh văn hóa con người Việt Nam”. Năm 2011, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI đề ra nhiệm vụ “Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”. Còn trong Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI nêu cụ thể hơn nhiệm vụ này và nhấn mạnh vào việc xây dựng hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người Việt Nam. Đại hội lần thứ XII (2016), nhiệm vụ hàng đầu được Đảng xác định là xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trong đó tiếp tục “đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hoá và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật”. Gần đây nhất, Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ XIII (2021) nhấn mạnh nhiệm vụ: “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”.

Qua văn kiện của các kì Đại hội và Cương lĩnh xây dựng đất nước qua các thời kì, Đảng ta đã từng bước định hình rõ nhiệm vụ sáng tạo, hoàn thiện, đúc kết, nghiên cứu, triển khai xây dựng hệ giá trị văn hoá. Theo đó, hệ giá trị văn hoá mang tính khái quát được đề cập là: *Dân tộc, Nhân văn, Dân chủ, Pháp quyền và Khoa học* và 7 đặc tính cơ bản được xác định là những chuẩn mực giá trị của con người Việt Nam: *Yêu nước, Nhân ái, Nghĩa tình, Trung thực, Đoàn kết, Cần*

cù, Sáng tạo.

Từ góc độ nghiên cứu về văn hoá và con người Việt Nam, đã có nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam. Trong công trình công bố năm 1963, học giả Nguyễn Hồng Phong đã tổng hợp những giá trị cốt lõi của người Việt bao gồm: Tinh tập thể - cộng đồng; Tinh trọng đạo đức, cần kiệm và giản dị; Óc thực tiễn; Tinh thần yêu nước bất khuất; Lòng yêu chuộng hòa bình, nhân đạo và lạc quan. Học giả Phan Ngọc (1994) cũng chỉ ra hệ giá trị văn hóa Việt Nam là: Ham học, thông minh và tháo vát, nhạy bén với mọi thay đổi; Cần cù, chịu khó, thích nghi với hoàn cảnh; Gắn bó với Tổ quốc, họ hàng, bà con; Thích sống một cuộc sống giản dị. Nhà nghiên cứu Trần Văn Giàu (2005) khái quát về 7 phẩm chất tốt đẹp của người Việt là: Yêu nước, Cần cù, Anh hùng, Sáng tạo, Lạc quan, Thương người, Vi nghĩa. Theo học giả Trần Ngọc Thêm (2016), có 5 giá trị cơ bản nhất tạo nên những đặc trưng gốc của bản sắc văn hóa Việt Nam là: tính cộng đồng; tính ưa hải hòa; khuynh hướng thiên về âm tính; tính tổng hợp (tính chu toàn) và tính linh hoạt. Các giá trị, hệ giá trị này được các nhà nghiên cứu xem là những giá trị, hệ giá trị truyền thống, đã có sẵn trong văn hoá, con người Việt Nam mà họ chỉ tổng kết lại, chỉ rõ ra và phân tích những biểu hiện của chúng.

Trong bối cảnh hiện nay, khi Đảng ta nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, nhiều nhà nghiên cứu đã chỉ ra những hệ giá trị cần xây dựng để phù hợp với bối cảnh xã hội đương đại. Nhà nghiên cứu Trần Ngọc Thêm (2016) nhấn mạnh hệ giá trị định hướng cốt lõi hiện nay gồm: Dân chủ và Pháp quyền; Nhân ái và Yêu nước; Trung thực và Bản lĩnh; Trách nhiệm và Hợp tác. Học giả Phạm Xuân Nam trong một phát biểu đã cho rằng hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam tiêu biểu cần

xây dựng trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế là: Yêu nước, Nhân ái, Dân chủ, Pháp quyền, Bản lĩnh, Cởi mở, Hiếu học, Sáng tạo⁽²⁾. Trong công trình xuất bản gần đây, tác giả Nguyễn Ngọc Thiện và Từ Thị Loan (2021) đề xuất hai phương án xác định hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam, phương án thứ nhất gồm 5 giá trị: Yêu nước, Trách nhiệm, Ki luật, Sáng tạo, Trung thực; phương án thứ hai gồm 7 giá trị: Yêu nước, Trách nhiệm, Ki luật, Sáng tạo, Trung thực, Đoàn kết, Nhân ái,...

Có thể nhận thấy, cả tên gọi các hệ giá trị văn hoá, con người Việt Nam được xem là đã có sẵn và các hệ giá trị được xác định là cần xây dựng đều là các mỹ từ, nghe rất hay, rất quen thuộc, tạo cảm giác như chúng ta đã có hết rồi song thực tế lại không hẳn như vậy. Dường như những khái quát này vẫn chưa ghi nhận/phản ánh được những hệ giá trị văn hoá đa dạng mà các nhóm địa phương, tộc người trên cả nước đang thực hành trong thực tế cuộc sống thường ngày của họ. Điều này khiến cho các hệ giá trị văn hoá được xác định vẫn chưa thực sự gắn với thực tiễn, chưa đi vào cuộc sống mà chủ yếu tồn tại trên sách vở, trong các văn bản chính sách, trên các diễn đàn và các diễn ngôn truyền thông, tuyên truyền. Hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực giá trị con người Việt Nam mà Đảng ta xác định chính là hướng tới việc *xây dựng* để có được những hệ giá trị đó, là *khát vọng*, là *mục tiêu* muốn đạt được mà không phải là những hệ giá trị có sẵn hay đang được thực hành phổ biến trong cả xã hội.

Nếu hiểu rõ hệ giá trị văn hoá mang tính hệ thống với nhiều yếu tố cấu thành và các yếu tố cấu thành này luôn gắn kết với nhau theo những trật tự nhất định và những tương tác đa chiều thì chúng ta sẽ hiểu không thể nhặt riêng một hệ giá trị nào ra khỏi tổng thể để đưa nó lên thành hệ giá trị phổ quát hay cốt lõi mà bỏ qua các giá trị có tính tương liên với nó. Ví dụ muốn xây dựng hệ giá trị *nhân ái, hài hoà với tự nhiên* nhưng lại

muốn xoá bỏ rừng rậm, chống mê tín dị đoan (gán cho nhiều thực hành tín ngưỡng liên quan đến tự nhiên là mê tín dị đoan), bê tông hoá đồng loạt hệ thống tưới tiêu, xây dựng các công trình chặn dòng chảy của các con sông hoặc xả thải thẳng ra sông,...

Nếu hiểu rõ hệ giá trị văn hoá mang tính tương đối, tính đa dạng thì việc xây dựng hệ giá trị văn hoá sẽ luôn phải tôn trọng tối đa bối cảnh đặc thù và sự lựa chọn giá trị của các chủ thể văn hoá ở các nền văn hoá khác nhau và không có hệ giá trị nào được xem là thống trị, lấn át hoàn toàn các hệ giá trị khác.

Nếu xem hệ giá trị văn hoá là không bất biến, không đồng nhất thì chúng ta xác định được việc xây dựng hệ giá trị cho một giai đoạn lịch sử nhất định và các hệ giá trị chúng ta đang xây dựng không phủ nhận hay xoá bỏ các hệ giá trị đã và đang có. Ngay cả khi hệ giá trị chúng ta đang xây dựng đã định hình và duy trì trong đời sống đương đại thì cũng không nên tuyệt đối hoá hệ giá trị ấy, cũng không áp đặt một mô hình hệ giá trị ấy cho tất cả và luôn cần tôn trọng sự đa dạng các hình thức và phương thức thực hành hệ giá trị ấy của các nhóm, cộng đồng, tộc người.

Nếu quan tâm đúng mức hơn đến tính thực tiễn của hệ giá trị văn hoá thì chúng ta sẽ khắc phục được sự chung chung, hô hào, hình thức trong xây dựng hệ giá trị văn hoá. Tính thực tiễn ở đây là hệ giá trị văn hoá phải được xây dựng từ thực tiễn và rồi phải được thực hành sâu rộng trong thực tiễn, trở thành lối sống, thói quen, tập tính hàng ngày của con người. Chỉ như vậy, việc xây dựng hệ giá trị văn hoá mới được xem là đạt hiệu quả.

*

Hệ giá trị văn hoá là một phương diện quan trọng của một nền văn hoá và thể hiện rõ nhất bản sắc văn hoá. Hệ giá trị văn hoá đã và đang được thực hành đa dạng, sống động trong đời sống xã hội. Việc gọi tên, đúc kết và xây

dựng hệ giá trị văn hoá là vô cùng quan trọng, giúp cho chúng ta có những nhìn nhận bao quát hơn, đầy đủ hơn và phát huy được hiệu quả hơn chức năng định hướng, đánh giá, điều chỉnh của hệ giá trị văn hoá. Hơn nữa, việc xây dựng hệ giá trị văn hoá còn thể hiện mong muốn, khát vọng của chúng ta về những hệ giá trị tốt đẹp sẽ được thực hành phổ biến tạo nên sự phát triển phồn vinh và bền vững cho xã hội./.

(* *Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài "Xây dựng hệ giá trị văn hoá gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới: Lý luận và thực tiễn" do PGS. TS. Nguyễn Thị Phương Châm làm Chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Văn hoá chủ trì thực hiện.*

Chú thích

(1) Xem thêm cách chia vùng văn hoá trong Trần Quốc Vượng chủ biên (1997), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội; Ngô Đức Thịnh chủ biên (1993), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Đinh Gia Khánh - Cù Huy Cận chủ biên (1995), *Các vùng văn hóa Việt Nam*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.

(2) Theo bài phát biểu của GS. TS. Phạm Xuân Nam tại Hội thảo "Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế" do Hội đồng Lý luận Trung ương và Bộ VH-TT-DL phối hợp tổ chức tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam ngày 31/5/2018.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ Đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2014), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Trần Văn Giàu (2005), *Giá trị truyền thống dân tộc Việt Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
8. Phan Ngọc (1994), *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Hồng Phong (1963), *Tìm hiểu tính cách dân tộc*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
10. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường tới tương lai*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Trần Ngọc Thêm (2017), *Hệ giá trị Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật.
12. Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Thị Loan đồng chủ biên (2021), *Hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
13. Ngô Đức Thịnh chủ biên (2014), *Giá trị văn hóa Việt Nam- truyền thống và biến đổi*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
14. Nguyễn Phú Trọng (2021), "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam", *Tạp chí Cộng sản*, số 966, tháng 5/2021.
15. Nguyễn Phú Trọng (2021), "Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", *Tạp chí Cộng sản*, số 979, tháng 12/2021.
16. Ủy ban Quốc gia về thập kỷ quốc tế phát triển văn hóa (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Bộ Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.